

Hướng Dẫn Sử Dụng



**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU**  
**GLOBAL SCIENTECH CO.,LTD**

Mã số thuế: 0304702378

Địa chỉ: Lầu 19, Khu A, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

Tài khoản: 23933949 tại Ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Bình Hòa 2 ( CN. Phan Đăng Lưu), TP.HCM

Điện thoại: 08.3758 9215 ext 11 Fax: 08.3758 9216 HP: 0918 871 444 Hotline: 0908 090 555

Email: [nvdinh@global.pro.vn](mailto:nvdinh@global.pro.vn) Website: [www.global.pro.vn](http://www.global.pro.vn) [www.chromagar.vn](http://www.chromagar.vn)

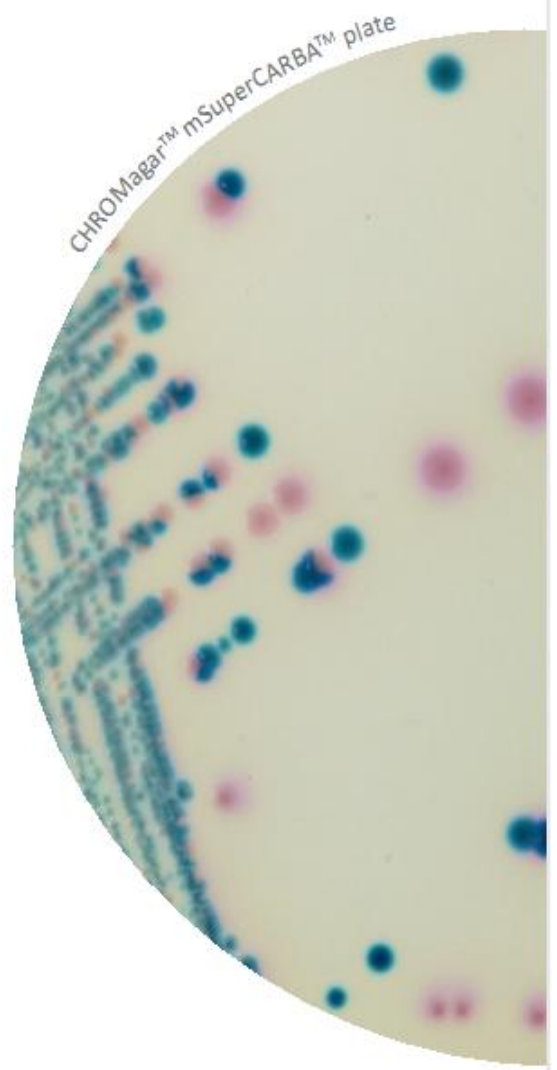
# CHROMagar™ mSuperCARBA™

## Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-089


Version 3,0

**CHROMagar**  
The Chromogenic Media Pioneer



[www.global.pro.vn](http://www.global.pro.vn)

**CHROMagar**  
The Chromogenic Media Pioneer

 CHROMagar 4 place du 18 juin 1940  
75006 Paris - France  
Email: [CHROMagar@CHROMagar.com](mailto:CHROMagar@CHROMagar.com)  
Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: [www.CHROMagar.com](http://www.CHROMagar.com)

IVD

CE

# CHROMagar™ mSuperCARBA™

## CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện và phân lập Carbapenemase sản sinh Enterobacteriaceae (CPE)

Enterobacteriaceae kháng Carbapenemase (CRE) thường kháng lại các tác nhân sinh  $\beta$ -lactam cũng như kháng hầu hết các loại tác nhân kháng khuẩn khác. Việc lựa chọn biện pháp điều trị cho các bệnh nhân nhiễm CRE còn giới hạn. Tổ chức chăm sóc sức khỏe đã công bố bùng phát nhiễm CRE. Xác định những bệnh nhân có khuẩn CRE và cách li những bệnh nhân có thể là một bước quan trọng trong việc ngăn ngừa lây nhiễm

## THÀNH PHẦN

| Sản phẩm        | Cơ bản  | Supplement (S1)    | Supplement (S2)    |
|-----------------|---|--------------------|--------------------|
| Tổng g/L        | 42.5 g/L  | 2 ml/L             | 0.25 g/L           |
| Thành phần g/L  | Agar 15.0<br>Peptones 20.0<br>Salt 5.0<br>Chromogenic and selective mix 0.8<br>Growth factors 1.7 | Growth factors mix | Selective mix 0.25 |
| Dạng            | Bột khô   | Dạng lỏng          | Bột khô            |
| <b>BẢO QUẢN</b> | <b>15-30°C</b>  | <b>15-30°C</b>     | <b>2-8 °C</b>      |
| pH              | 7.2 +/- 0.2   |                    |                    |

## CHUẨN BỊ

### Bước 1

- Hòa tan chậm 42,5g bột khô trong 1L nước cất.
- Thêm 2ml chất bổ sung S1 CHROMagar™ mSuperCARBA™ vào huyền phù
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Giã nhiệt và đun sôi 100°C, xoáy hoặc khuấy thường xuyên  
**KHÔNG GIA NHIỆT ĐẾN HƠN 100°C, KHÔNG HẤP TIẾT TRÙNG 121°C**  
**Cảnh báo 1: Nếu sử dụng nồi hấp cao áp, không dùng áp suất**  
**Khuyến nghị 1: đối với bước đun sôi 100°C hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng: sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bột nhỏ).**  
Làm nguội đến 45-50°C, xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng để đồng nhất

### Bước 2

- Thêm 250mg CHROMagar™ mSuperCARBA™ chất bổ sung S2 trong 2ml nước cất
- Khuấy cho đến khi hòa tan hoàn toàn
- Lọc qua giấy lọc tiệt trùng lỗ 0.45  $\mu$ m

## Bước 3

- Thêm 2ml chất bổ sung (S2) vào dung dịch ở Bước 1 ở 45-50°C
- Xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng để đồng nhất

## Bước 4

- Đổ vào các đĩa Petri vô trùng
- Để đông đặc và khô

## Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 1 tháng trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

## CÁY MẪU

Mẫu liên quan có thể cấy trực tiếp trên đĩa.

- Nếu đĩa agar bảo quản lạnh thì phải được làm ấm ở nhiệt độ phòng trước khi cấy
- Cấy mẫu vào đĩa.
- Ủ hiếu khí ở 37°C trong 18-24 giờ

**Loại mẫu**  
**Phân, nước tiểu, bệnh phẩm ( trực tràng, vv..)**  
 \*\*\*  
 Cấy trực tiếp hoặc cấy ria

## GIẢI THÍCH

| Vi sinh vật                        | Hình thái khuẩn lạc            |
|------------------------------------|--------------------------------|
| <i>CPE E.coli</i>                  | →Hồng đậm đến đỏ               |
| <i>CPE Coliforms</i>               | →Xanh kim loại                 |
| <i>CPE Pseudomonas</i>             | →Mờ, Có/Không màu kem đến xanh |
| <i>CPE Acinetobacter</i>           | Màu kem                        |
| <i>Other Gram negative CPE</i>     | → Không màu, màu tự nhiên      |
| <i>Non-CPE E.coli/ Coliforms</i>   | →Ức chế                        |
| <i>Other Gram negative non-CPE</i> | →Ức chế                        |
| <i>Gram positive</i>               | →Ức chế                        |

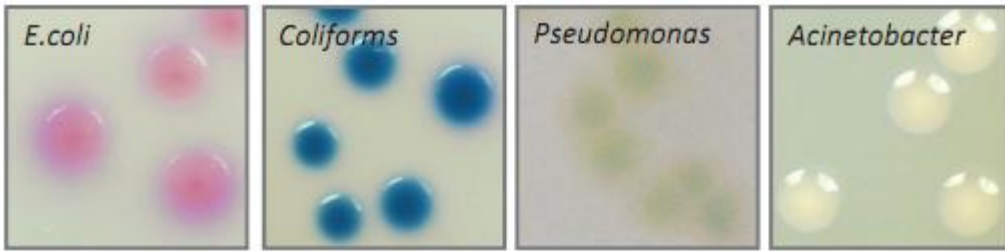
## KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng bên dưới:

| Vật sinh vật                          | Hình thái khuẩn lạc |
|---------------------------------------|---------------------|
| <i>E.coli IMP</i> NCTC 13476          | →Hồng đậm đến đỏ    |
| <i>K.pneumoniae</i> ATCC® BAA 1705    | →Xanh kim loại      |
| <i>K.pneumoniae</i> KPC NCTC 13438    | →Xanh kim loại      |
| <i>E.faecalis</i> ATCC® 29212         | →Ức chế             |
| <i>K.pneumoniae</i> ESBL ATCC® 700603 | →Ức chế             |

## **Kiểu** khuẩn lạc đặc trưng



## HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Cuối cùng định danh chủng có thể yêu cầu kiểm tra thêm như kiểm tra sinh hóa
- Đặc tính CPE có thể được thực hiện bằng phương pháp dựa trên sự phát hiện của quá trình oxy hóa do imipenem thủy phân hoặc bằng các phương pháp thử nghiệm tính nhạy cảm, trực tiếp từ CHROMagar™ mSuperCARBA™
- Một số chủng kháng đa thuốc hoặc sự giảm tính thấm của màng có thể phát triển
- Một số chủng có mức kháng carbapenem thấp có thể phát triển kém

## CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.

## XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

# Hướng Dẫn Sử Dụng

## THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

## IFU/LABEL INDEX



Khối lượng bột/ X L môi trường






Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo

|  Pack Size  | Ordering References | Base (B)                        | Supplement (S1)                 | Supplement (S2)                  |
|--|---------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| 5000 ml<br> | <b>SC172</b>        | SC172(B)<br>Weight: 212.5 g     | + SC172(S1)<br>Volume: 10 ml    | + SC172(S2)<br>Weight: 1.25 g    |
| 25 L<br>    | <b>SC173-25</b>     | SC173-25(B)<br>Weight: 1062.5 g | + SC173-25(S1)<br>Volume: 50 ml | + SC173-25(S2)<br>Weight: 6.25 g |

### Mã Code

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATCC\* là thương hiệu được đăng kí của American Type Culture Collection.

[NT-EXT-016 V6 / 21-Oct-13](#)

**CHROMagar**  
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar 4 place du 18 juin 1940  
75006 Paris - France  
Email: [CHROMagar@CHROMagar.com](mailto:CHROMagar@CHROMagar.com)  
Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: [www.CHROMagar.com](http://www.CHROMagar.com)

